

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 169/2022/HSST

Ngày: 27 - 6 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Bà Bùi Thị Phương Thảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Lễ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG QUANG T** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1964, tại tỉnh: Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã NN, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Đặng Quang T1 (đã chết) và con bà: Đỗ Thị L (L) (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1978 (đã ly hôn), đang sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 1996, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 46/2013/HSST ngày 10/9/2013, Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 5 năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

+ Ông Vũ Văn Q – sinh năm 1960; địa chỉ: NVC, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

+ Ông Thiệu Quang P– sinh năm 1964; địa chỉ: NVC, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang T là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy đá sử dụng, ngày 27/02/2022 tại khu vực đường ĐTH, thành phố B, T đã mua ma túy đá của đối tượng tên D1 với số tiền 1.200.000 đồng, sau khi mua được ma túy T đem về phòng trọ số 4, hẻm NVC, thành phố B phân chia thành 7 gói nhỏ rồi cất giấu tại phòng trọ để ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/3/2022 Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra phòng trọ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 239/GĐMT-PC09 ngày 09/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 07 gói nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0182 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9511 gam.

Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo mua của đối tượng tên D1, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên D1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Vũ Minh Q, bà Hồ Thị Thanh T2 là chủ nhà trọ nơi bị cáo T dùng cất giấu ma túy quá trình điều tra đã xác định được: Ông Q, bà T2 không biết việc Đặng Quang T cất giấu ma túy ở phòng trọ để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông Q, bà T2.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Quang T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Quang T, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang T mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0.9511 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 239/KL-GĐMT –PC09 ngày 09/3/2022 ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Quang T” có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 cân điện tử màu xám là tang vật và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, gắn sim số 0946342447 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/3/2022, tại phòng trọ số 4, địa chỉ số NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Quang T có hành vi tàng trữ 1,0182 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác thì phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Đặng Quang T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Quang T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với ông Vũ Văn Q và bà Hồ Thị Thanh T2 là chủ nhà trọ nơi bị cáo sử dụng cất giấu ma túy, ông Q, bà T2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Quang T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0.9511 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 239/KL-GĐMT –PC09 ngày 09/3/2022 ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Quang T” có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 cân điện tử màu xám là tang vật và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, gắn sim số 0946342447 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Quang T** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/3/2022.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,9511 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong bì thư số 239/KL-GĐMT –PC09 ngày 09/3/2022 ghi “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Quang T*” có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 cân điện tử màu xám;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu đen, số Imei: 355816099036048, gắn sim số 0946342447 (điện thoại đã qua sử dụng).

(*Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2022*).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT;
- THA HS TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

